TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-

Bản án số: 83/2024/DS-ST
Ngày 29.8.2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công L1** và ông **Trần Hải**

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh T1** - Cán bộ T2 án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A Lê Thanh N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2024/TLST - DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**. Trụ sở: 266 – B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Hạnh D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S. Địa chỉ liên hệ: Tầng G, số F A, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền số 2084/2024/UQ-TGĐ ngày 03/4/2024), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Quỳnh T3** - Sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: 173 A Ngõ H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký tạm trú: 02 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2023 và bản tự khai ngày 25/8/2024 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/01/2015 bà Nguyễn Quỳnh T3 có quan hệ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng

ngày 12/01/2015 thì Ngân hàng cấp cho bà T3 02 thẻ tín dụng hạn mức tín dụng gồm thẻ VS payWare Ladies First 486265- 9230, thẻ Family Credit 970403-4088 với hạn mức sử dụng chung là 40.000.000đ với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn là 3,9%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà T3 đã thực hiện giao dịch trên với tổng số tiền là 460.772.911 đồng, trong đó thẻ VS payWare Ladies First 486265- 9230 là 341.962.911 đồng, thẻ Family Credit 970403-4088 là 118.810.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T3 thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 487.532.532 đồng, trong đó thẻ VS payWare Ladies First 486265- 9230 là 341.153.586 đồng, thẻ Family Credit 970403-4088 là 146.378.946 đồng.

Thẻ 486265- 9230 hết kỳ thanh toán ngày 05/11/2021 nhưng bà T3 không thanh toán nên thẻ 970403-4088 cũng bị vi phạm kéo theo. Do bà T3 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T3 và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, gởi thông báo và cử trực tiếp nhân viên tín dụng đến làm việc về khoản nợ vay nói trên nhưng đến nay bà T3 vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ vay nói trên.

Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Quỳnh T3 trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (gồm gốc, lãi và các loại phí) tính đến ngày 29/8/2024 là 103.480.128 đồng, trong đó nợ gốc là 45.847.294 đồng, lãi quá hạn là 57.632.834 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 30/8/2024 đến ngày bà T3 thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất tại hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại bản tự khai đề ngày 06/8/2024 bà T3 trình bày: Bà T3 xác nhận có nợ Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 101.870.901 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 45.847.294 đồng; Lãi quả hạn là 56.023.607 đồng. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, bà T3 đã mất việc làm và không có nguồn thu nhập ổn định. Bên cạnh đó, bà T3 là mẹ đơn thân phải lo cuộc sống của hai mẹ con mà không có sự hỗ trợ nào từ người thân hay xã hội.Với thực tế khó khăn như vậy, bà T3 xin quý Tòa và Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi và phí phạt đối với khoản nợ của bà. Bà T3 đề nghị được cơ cấu lại khoản nợ bằng hình thức trả góp trong vòng một năm. Với thu nhập hiện tại và khả năng lao động sau khi tình hình kinh tế cải thiện, bà T3 tin rằng mình có thể trả góp hàng tháng một khoản hợp lý. Hoặc nếu ngân hàng không đồng ý với phương án trả góp hàng tháng, bà đề nghị sẽ thanh toán ¼ số nợ gốc tương ứng cứ 03 tháng bà T3 sẽ thanh toán 11.461.823 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, *Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung tranh chấp:**

Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh T3 phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 29/8/2024 là 103.480.128 đồng, trong đó nợ gốc là 45.847.294 đồng, lãi quá hạn là 57.632.834 đồng, còn bị đơn vắng mặt tại bản tự khai đề ngày 06/8/2024 bà T3 xác nhận có nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 101.870.901 đồng, do hoàn cảnh khó khăn bà T3 xin được miễn giảm lãi và phí phạt đối với khoản nợ của bà. Bà T3 đề nghị được cơ cấu lại khoản nợ bằng hình thức trả góp trong vòng một năm. Với thu nhập hiện tại và khả năng lao động sau khi tình hình kinh tế cải thiện, bà T3 tin rằng mình có thể trả góp hàng tháng một khoản hợp lý. Hoặc nếu ngân hàng không đồng ý với phương án trả góp hàng tháng, bà đề nghị sẽ thanh toán ¼ số nợ gốc tương ứng cứ 03 tháng bà T3 sẽ thanh toán 11.461.823 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn thì thấy:

- Ngày 24/01/2015 bà Nguyễn Quỳnh T3 có quan hệ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/01/2015 thì Ngân hàng cấp cho bà T3 02 thẻ tín dụng hạn mức tín dụng gồm thẻ VS payWare Ladies First 486265- 9230, thẻ Family Credit 970403-4088 với hạn mức sử dụng chung là 40.000.000đ với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 2,60%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn là 3,9%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà T3 đã thực hiện giao dịch trên với tổng số tiền là 460.772.911 đồng, trong đó thẻ VS payWare Ladies First 486265- 9230 là 341.962.911 đồng, thẻ Family Credit 970403-4088 là 118.810.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T3 thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 487.532.532 đồng, trong đó thẻ VS payWare Ladies First 486265- 9230 là 341.153.586 đồng, thẻ Family Credit 970403-4088 là 146.378.946 đồng.

Do bà T3 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ VS payWare Ladies First 486265- 9230 vào ngày 06/01/2022 và thẻ Family Credit 970403-4088 ngày 06/02/2022 và chuyển toàn bộ dư nợ của bà T3 sang nợ quá hạn. Hiện nay bà T3 nợ Ngân hàng:

+ Đối với thẻ tín dụng quốc tế V 486265- 9230 hiện nay bà T3 còn nợ Ngân hàng 103.406.504 đồng. Trong đó nợ gốc là 45.813.918 đồng, nợ lãi quá hạn là 57.592.586 đồng.

+ Đối với thẻ tín dụng quốc tế Family Credit 970403-4088 hiện nay bà T3 còn nợ Ngân hàng 73.624 đồng. Trong đó nợ gốc là 33.376 đồng, nợ lãi quá hạn là 40.248 đồng

Tổng cộng 02 thẻ tín dụng bà T3 nợ ngân hàng là: 103.480.128 đồng, trong đó nợ gốc: 45.847.294 đồng và lãi quá hạn: 57.632.834 đồng.

Ngân hàng TMCP S đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng đến nay bà T3 vẫn chưa thanh toán xong cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu bà T3 thanh toán toàn bộ các khoản nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 29/8/2024 103.480.128 đồng, trong đó nợ gốc: 45.847.294 đồng và lãi quá hạn: 57.632.834 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 30/8/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bà T3 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm là 5.174.006 đồng bà T3 phải chịu.

H1 lại số tiền tạm ứng án phí 2.050.000 đồng cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số 0006182 ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Quỳnh T3.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Quỳnh T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính ngày 29/8/2024 là 103.480.128 đồng, trong đó nợ gốc là 45.847.294 đồng và lãi quá hạn là 57.632.834 đồng.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 30/9/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Quỳnh T3 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 5.174.006 đồng bà Nguyễn Quỳnh T3 phải chịu.

H1 lại số tiền tạm ứng án phí 2.050.000 đồng cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số 0006182 ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Hồng Loan